TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày: 13-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Võ Hà Thía;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Minh Tùng;

2. Bà Trần Thị Nguyệt Quế.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Mỹ Y – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị V, sinh ngày 01/01/1985; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện V, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Chức vụ (*Đảng, chính quyền, đoàn thể*): Không; Cha: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1952 (*chết*); Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1953 (*chết*); Có 06 anh, chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1993; Chồng: Nguyễn Quốc B, sinh năm 1989 (*chết*); Con: có 02 người sinh năm 2013 và 2017. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trương Thủy N, Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh số 1 - Trung tâm Trợ giúp pháp lý thành phố Cần Thơ.

Người bị hại: Võ Thị Đ, sinh năm 1969; Nơi cư trú: ấp T, xã Thạnh L, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng: Trần Ngọc Đ, sinh năm 1972; Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện V, thành phố Cần Thơ.

(*Bị cáo có mặt và tất cả đương sự đều có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 09 giờ ngày 16/12/2020 bị cáo cùng mẹ chồng là Trần Ngọc Đ đi đến Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, thành phố Cần Thơ để làm thủ tục đáo hạn và vay tiền của Ngân hàng chính sách xã hội. Khi đến nơi, bà Đ đi vào bên trong bộ

phận tiếp nhận và trả kết quả còn bị cáo thì ngồi ở ghế đá phía bên ngoài. Tại đây, bị cáo gặp bà Võ Thị Đ là người quen ngồi cùng ghế đá. Bị cáo quan sát và phát hiện trong túi áo khoát bên phải của bà Đ có vật gì cộm lên, nghĩ là tiền nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm, sẵn trong túi có 02 lưỡi dao tách vỏ hạt điều, bị cáo sử dụng một lưỡi dao rọc một đường thẳng khoảng 08 cm bên ngoài túi áo khoát của bà Đ, rồi dùng tay lấy số tiền 9.000.000 đồng bỏ vào túi quần, sau đó bà Trần Ngọc Đ ra thì bị cáo cùng đi về nhà. Bị cáo đem toàn bộ số tiền cất giấu vào một con gấu bông trong phòng ngủ.

Khi bà Võ Thị Đ chuẩn bị về đã kiểm tra phát hiện mất số tiền 9.000.000 đồng và túi áo khoát bị rách, nghi ngờ bị cáo lấy trộm nên bà Đ đã trình báo công an xã L. Tại đây, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với bà Trần Ngọc Đ có đi đến Ủy ban nhân dân xã L cùng với bị cáo nhưng việc bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bà không biết, không tham gia, không giúp sức nên cơ quan điều tra không xử lý.

Về tang vật Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ các vật chứng liên quan xử lý trả lại cho chủ sở hữu. Riêng 02 lưỡi dao mà bị cáo sử dụng rọc túi áo khoát để lấy trộm tiền, sau đó bị cáo đã vứt bỏ ở gần cổng chính Ủy ban nhân dân xã L, cơ quan điều tra đã tiến hành tìm kiếm nhưng không tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 07/CT – VKSVT - HS ngày 08/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo có mặt; người bào chữa cho bị cáo có mặt; người bị hại có mặt; người làm chứng có mặt.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị V đã thừa nhận vào khoảng 09 giờ ngày 16/12/2020, bị cáo cùng mẹ chồng là Trần Ngọc Đ đi đến Ủy ban nhân dân xã L, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ để làm thủ tục đáo hạn và vay tiền của Ngân hàng chính sách xã hội. Khi đến nơi, bà Đ đi vào trong bộ phận tiếp nhận và trả kết quả còn bị cáo thì ngồi ở ghế đá phía bên ngoài. Tại đây, bị cáo gặp bà Võ Thị Đ là người quen ngồi cùng ghế đá. Bị cáo quan sát và phát hiện trong túi áo khoát bên phải của bà Đ có vật gì cộm lên, nghĩ là tiền nên bị cái nảy sinh ý định lấy trộm, sẵn trong túi có 02 lưỡi dao tách vỏ hạt điều, bị cáo sử dụng một lưỡi dao rọc một đường thẳng khoảng 08 cm bên ngoài túi áo khoát của bà Đ, rồi dùng tay lấy số tiền 9.000.000 đồng bỏ vào túi quần. Sau đó, bị cáo đem toàn bộ số tiền cất giấu vào một con gấu bông trong phòng ngủ.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với chứng cứ được thu thập trong điều tra, lời khai của bị hại và qua thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*).

Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Đề nghị áp dụng: Điều 38; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng theo quy định.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: thống nhất tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[4] Xét thấy bị cáo là người thành niên, có sức khỏe, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi muốn có tiền tiêu xài mà cố ý thực hiện đến cùng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, xâm hại đến tình hình trật tự địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian tu rèn đạo đức, trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, neo đơn; có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng cho bị cáo theo qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để chăm sóc các con còn nhỏ. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*). Tuy nhiên, bị cáo không chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/LCĐKNCT ngày 05/01/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Vĩnh Thạnh đã tống đạt cho bị cáo mà vẫn bỏ địa phương đi không khai báo với chính quyền địa phương. Do đó, khi Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 18/02/2021, thời gian mở phiên tòa vào ngày 04/3/2021 thì bị cáo không có mặt do không còn ở địa phương. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh đã ban hành Quyết định bắt, tạm giam bị cáo theo Quyết định số 01/2021/HSST- QĐBTG ngày 05/3/2021 và đề nghị cơ quan có thẩm quyền truy nã bị cáo. Theo đó, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Vĩnh Thạnh đã ra Quyết định truy nã số 01/QĐ-CQ,CSĐT ngày 11/3/2021 đến ngày 02/4/2021 bị cáo về địa phương đầu thú và Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Vĩnh Thạnh đã ra Quyết định đình nã số 01/QĐ-CQ,CSĐT ngày 02/4/2021. Điều đó cho thấy ý thức tôn trọng pháp luật của bị cáo chưa cao và vi phạm khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao *"Người thực hiện vi phạm tội bỏ trốn và đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng đề nghị truy nã*" là một trong những trường hợp không cho hưởng án treo. Đồng thời, tình hình tội phạm trộm cắp tài sản ở địa phương hiện nay không có chiều hướng giảm mà ngày càng tăng gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Việc bị cáo xin được hưởng án treo là chưa đủ cơ căn cứ pháp lý để chấp nhận và nếu cho bị cáo hưởng án treo chưa thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nghỉ xử phạt bị cáo 06 tháng tù cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về vật chứng: Công nhận Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại số tiền 9.000.000 đồng và 01 áo khoát nữ tay dài, sọc màu đen, túi áo bên phải bị rách chiều dài 08 cm; trả lại cho bị cáo 01 con gấu bông bên ngoài màu hồng trắng, bên trong có nhồi bông sợi, bên nách tay phải có vết bung chỉ hở kích thước dài 06 cm (*đã qua sử dụng*).

Đối với bà Trần Ngọc Đ có đi đến Ủy ban nhân dân xã L cùng với bị cáo nhưng việc bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bà không biết, không tham gia, không giúp sức nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: bị cáo được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị V** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ: Điều 38, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V **06** (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí cho bị cáo Nguyễn Thị V theo quy định pháp luật.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Hà Thía

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Thi hành án huyện Vĩnh Thạnh;
- Bị cáo;
- Lưu HS.